

Từ 1946 đến ngày nay, cộng đồng tri thức đang bào đã chiến đấu và hy sinh vì khát vọng độc lập tự do hạnh phúc... Giai đoạn 1945-2009 là đoạn đường dài lịch sử bất hạnh của dân tộc, những khát vọng trên của dân tộc vẫn chưa đạt được.



Trong di sản văn hóa của ngày 20/1/1969 TT Nixon tuyên bố sẽ chấm dứt chiến tranh VN trong danh dự. Trước tiên ông vẫn đang VNCH gọi phái đoàn tham dự đàm phán hòa bình ở Paris, đến tháng 7/1969 ông bắt đầu cho rút quân Mỹ ra khỏi Nam VN tuân theo mô thức trình bày sẵn. Lúc bấy giờ quân Mỹ ở VN là 543 ngàn. Đang thì HK vẫn trợ giúp VNCH kiên toàn sức mạnh để đảm nhận vai trò bảo vệ MN tự do trong giai đoạn diễn ra cuộc hòa đàm ở Paris. Đến vào thời điểm rút quân và giải quyết chiến tranh VN bằng đường lối hòa bình, trong năm cuối của nhiệm kỳ (1972) Nixon làm sự giải hòa bình ở Trung Cộng và Liên Xô để tìm hiểu thu nhập kết thúc chiến tranh VN.

Tháng Giêng 1973 HĐ Paris ra đời, chiến tranh VN chấm dứt không có kết thúc ngừng bắn. Chỉ có kết thúc duy nhất là nhân dân Nam VN, với quy định quy định hiệp định như thế này là “quy định thiêng liêng bất khả xâm phạm”, họ sẽ quy định như thế này lại chính trị MN, không có sự can thiệp từ bên ngoài. Nội đây, từ sau 1954, mặt cán bộ MTGP cao cấp là Trần Bội Chấn đang đã nhận xét: “HK muốn biến Nam VN thành mặt trận kính trọng bày tỏ phần vinh của Mỹ”. Rồi từ chiến tranh triền miên, kế hoạch xây dựng MN phần vinh của thế giới được. Nay hòa bình đã được tái lập, HK sẽ vẫn trợ giúp để cho những nhu cầu cấp thiết để phát triển kinh tế thời hậu chiến. Còn chính quyền Miền Bắc được HK để nghỉ vẫn trợ giúp 5 tỷ đô la giúp chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa hàn gắn vết thương chiến tranh. Sau đó hai miền Nam Bắc sẽ hiệp thương để thống nhất đất nước theo tinh thần HĐ Genève 1954 và Điều 15 của HĐ Paris 1973.

Riêng LX và TC đầu hàng lối tư duy cũ tập tác, giúp HK chấm dứt chiến tranh VN. HK không dùng quy định pháp quy định, như đó Bộ Kinh gia nhập LHQ, trở thành hội viên thường trực Hội đồng Bảo An, ngang hàng với LX và HK. Hai bên Mỹ và Trung Quốc chuồn bỏ bình thường hóa bang giao, chấm dứt giai đoạn thù địch kéo dài kéo dài mặt phần tự do thế kỷ. Còn LX được hàng qui chế đầu đãi mậu dịch của Mỹ, mua lúa mì với giá rẻ, được vay tín dụng của Mỹ và dùng số tiền đó mua trang thiết bị của Mỹ. Mọi hòa hoãn Nga Mỹ còn để để vì lợi ích tài chính binh biến, LX thay vì xây dựng những kho tàng tiền khoáng khoáng vào việc tăng cường vũ trang, nay dùng số tiền đó vào việc phát triển kinh tế để duy trì các nước Tây phương.

Còn phn HK, m i lo s các con bài Domino ở Đông Nam Á n l t r i r ng vào TC không còn n a. Năm 1973, các n c ĐNÁ đ u là đ ng minh ho c thân h u c a M . Đ i v i MN t do. HK đã gi đ ng i h a: sau khi hi p đ nh hòa bình ra đ i, b máy chính quy n VNCH còn nguyên v n v i đ y đ các c ch hi n đ nh. Trong b i c nh thu n l i đó, Nixon m i TT Thi u sang M th o lu n v i c h p tác và v i n tr giúp VNCH giành th ng l i qua cu c t ng tuy n c dân ch t do có giám sát qu c t . Nixon còn ch th Kissinger tr l i Paris g p Lê Đ c Th đ tìm cách thi hành HĐ Paris. Ngày 13/6/1973, hai bên đã ra m t b n tuyên cáo chung 14 đ i m đ thi hành nghiêm ch nh 21 đ i m c a HĐ Paris.

B c sang 1974, chính quy n Nixon v n còn c g ng gi i quy t v n đ Nam VN b ng con đ ng hòa bình. Ngày 20/2/1974 Kissinger l i sang Paris g p g Lê Đ c Th . Trong cu c m t đàm l n này có s hi n di n c a Martin, Đ i s HK ở Sài gòn, Kissinger yêu c u Hà N i h p tác v i M đ thúc đ y hai bên mi n Nam VN ng i l i v i nhau. Ông đ ngh b c đ u Vi t C ng h y ng ng b n ở vùng 3 và 4; VNCH s công nh n VC ki m soát ở vùng 1 và 2 ch tr Hu và Đà N ng. Sau đó HK s áp l c chính quy n Sài gòn thành l p H i đ ng Qu c Gia Hòa h p Hòa gi i dân t c đ t ch c t ng tuy n c .

Tr l i Sài gòn, Đ i s Martin thúc h i TT Thi u cho thành l p H i đ ng Qu c gia Hòa gi i Hòa h p dân t c và th a nh n v i c phân chia lãnh th mà Kissinger đã đ ngh v i Lê Đ c Th . Ngoài ra, đ c s đ ng ý c a Tòa B ch c, Đ i s Martin nh Đ i s Ba Lan trong y ban Qu c t Ki m soát và Giám sát ng ng b n chuy n đ n Hà N i m t đ i p văn, kêu g i gi i lãnh đ o B c Vi t h ng ng đ ngh c a Kissinger đ ch m đ t cu c chi n t i MNVN. (1) Martin còn đánh đ i n v Hoa Th nh Đ n trình bày nhu c u và s h p lý c a v i c c t đ t nh ng cho Vi t C ng khi ti n v i n tr đã b c t (2)

Kiên quy t v i l p tr ng “b n không” (không th a nh n CS, không trung l p hóa Mi n Nam, không l p chính ph liên hi p, không nh ng đ t cho CS), TT Thi u kh c t h p tác v i Nixon đ thi hành HĐ Paris. Nh ng còn m t cái “không” n a mà ông không ch u đ ý đ n. Đó là: VNCH không còn đ quân v i n, sau khi hi p đ nh hòa bình ra đ i. TT Nixon đã nh c nh đ i u này r t nhi u l n trong hàng ch c lá th g i đ n ông t tháng 11/1972 đ n 13/6/1973. Nixon khuy n cáo TT Thi u nên thích nghi v i tình th m i. Đó cũng là l i khuy n c a Đ c Giáo Hoàng Paul VI. Sau khi h i ki n v i Nixon ở San Clemente, trên đ ng v n n c TT Thi u ghé La Mã đ y t ki n Đ c Giáo Hoàng. Ng i khuy n ông Thi u nên tìm cách hòa gi i v i Chính ph Cách m ng Lâm th i c a VC. TT Thi u nghĩ r ng “gi đ y ngay đ n Giáo H i cũng ngo nh m t đ i và r i vào c m b y tuyên truy n c a C ng s n” (3)

L p tr ng “b n không” ch còn “ba không”: Gi a tháng 11/1973 H Vi n HK n đ nh m c vi n tr quân s t i đa cho VNCH trong tài khóa 1974 là 1126 tri u đô la so v i 2270 tri u c a tài khóa tr c. Nh ng khi chung quy t, Qu c h i l i c t gi m thêm, ch còn 900 tri u. Ông Thi u v n ch a nao núng. Ông còn tin t ng l i h a c a Nixon “s tr đũa n u B c Vi t vi ph m hi p đ nh”. Có đi u mâu thu n là Qu c h i M trách c TT Thi u vi ph m hi p đ nh, nên h c t d n quân vi n đ bu c VNCH ph i thi hành nghiêm ch nh. Còn TT Thi u thì tin t ng khi BV xé b hi p đ nh gây chi n thì TT Nixon s tr đũa.

Ngày 9/8/1974 TT Nixon t ch c, ông Thi u b t đ u lo s , nh ng hai ngày sau ông v ng tin tr l i khi nh n đ c th c a t ng th ng m i c a HK là Gerald Ford. Ông ta vi t r ng “Có l tôi không c n ph i thông báo cho Ngài rõ r ng chính sách ngo i giao c a Hoa K luôn luôn đ c d a trên căn b n liên t c và s ng h c a l ng đ ng. Lúc này đây nh ng tính ch t đó l i càng rõ ràng h n n a và t t c nh ng cam k t mà n c chúng tôi đã h a h n v i quý qu c trong quá kh nó v n còn hi u l c và s đ c hoàn toàn tôn tr ng trong nhi m k c a tôi”. (4) Có l vì quá ch quan nên ông Thi u ch chú ý vào n i dung ph n sau c a đo n văn trên mà không đ c k ph n đ u. Hai đ ng Dân ch và C ng hòa ch ng h chính ph thi hành nghiêm ch nh hi p đ nh hòa bình VN, vì th Qu c h i ph i c t d n quân vi n cho VNCH. Đi u này đã đ c th c hi n ngay sau khi Ford nh m ch c. Qu c h i bi u quy t m c quân vi n cho VNCH tài khóa 1975 ch còn 700 tri u đô la so v i 900 tri u c a tài khóa tr c.

Đ u tháng Giêng 1975, C ng quân đánh chi m Ph c Long, TT Ford v n không có m t ph n ng nào, B 52 v n không th y c t cánh đ tr đũa. Ford ch yêu c u Qu c h i kh n c p quân vi n 300 tri u đô la cho VNCH. Mãi đ n cu i tháng Hai 1975, phái đoàn l ng vi n Qu c h i HK m i đ n Sài Gòn đ duy t xét l i yêu c u c a TT Ford. Sau khi đi thăm các t nh, phái đoàn tr v Sài Gòn h p v i TT Thi u đ ki m đ i m tình hình. TS Nguy n Ti n H ng mô t bu i h p “đã bi n thành m t tra v n h n h c”. Ai cũng h i “t i sao VNCH đã vi ph m ng ng b n”. Các dân bi u, ngh sĩ gay g t h i Thi u: “Ông mu n quân vi n và kinh vi n mãi sao, ch ng bao lâu n a? (5)

Ch h n m t tu n sau khi phái đoàn Qu c h i M v n c, vào lúc 2 gi sáng ngày 10/3/1975 C ng quân t n công Ban Mê Thu c. B c Vi t đ a 3 s đoàn chính quy t n công B T l nh S đoàn 23 B binh và B Ch huy Ti u khu Đ c L c, m đ u chi n đ ch Tây nguyên. Theo ý đ c a B Chính tr Đ ng CSVN, t Ban Mê Thu c c ng quân s t i n th ng xu ng vùng duyên h i Phú Yên, chia hai mi n Nam, giành phân n a lãnh th phía B c. Ngày 14/3/1975 t i Cam Ranh, TT Thi u quy t đ nh b ng c vùng Cao nguyên vì QLVNCH không còn đ kh năng b o v toàn th lãnh th. Ông ch th Thi u t ng Ph m Văn Phú T l nh Quân đoàn II: “mang ch l c quân, chi c xa, pháo binh, máy bay v phòng th duyên h i...l nh này t các t nh tr ng kiêm ti u khu tr ng tr xu ng ai đ c bi t”. Ngày hôm tr c, TT Thi u đã tri u h i Trung t ng Ngô Quang Tr ng v Dinh Đ c L p, ra l nh rút b vùng I, đ a hai S đoàn Nh y Dù và Th y Quân L c Chi n v b o v th đô.

Khoách rút bá vùng 1 và 2 xuát phát tá bán phân tích các mác đá quân vián năm 1975 đá đác Thiáu táng John Murray, Tùy viên Quân lác Sá quán Má và Trung táng Đáng Văn Khuyên Táng Các tráng Táng Các Tiáp Ván QLVNCH phác háa hái tháng 8/1974, trác khi táng Murray rái nhiám sá DAO á Sài Gòn. Theo đá, náu quân vián là 1,4 tá thì có thá giá đác tát cá nháng khu đông dân cá cáa cá 4 vùng chián thuát. Náu 1,1 tá thì Quân khu I phái bá. Náu 900 triáu thì khó lòng giá đác Quân khu I và II. Náu 750 thì chá có thá phòng thá vài khu vác chán lác. Náu quân vián đái 600 triáu thì chính phá VNCH chá còn giá đác Sài Gòn và vùng châu thá sông Cáu Long (6)

Vián trá quân sá giám, láp tráng “bán không” cáa TT Thiáu cũng giám, nay chá còn “ba không”, bá bát cái không cuái cùng là nháng đát cho CS. Ông còn tuyên bá “Vián trá nhiáu thì giá nhiáu, vián trá ít thì giá ít”. Có lá vì suy nghĩ này mà sau này gáp Tián sĩ Nguyán Tián Háng á Luân Đôn, ông cho ráng: “Tôi có trách nhiám, nháng không có tái” (Je suis responsable mais pas coupable). Ông không cháp nhán cáng sán, nháng ông lái bá rái đáng bào và chián háu cáa ông vào vòng tay cáng sán. Há phái tìm đáng trán cháy đái làn máa pháo cáa cáng quân. Đá có phái là “hành đáng vô nhân đáo cáa mát ông táng tháng vô nhân đáo”? Phái chi ông nghe lái khuyán cáo cáa Đái sá Martin: VNCH công nhán VC kiám soát á vùng 1 & 2, có thá HK sá vián đáng viái LX và TC đá ká hoách này thành táu. Lác láng hai bên MN á thá cân báng, Hái đáng Quác gia Hòa giái dân tác đác thành láp đá tá chác cuác táng tuyán cá dân chá tá do. Hai bên mián Nam sá tái tháng nhát, tá hái nhát cũng là mát chính phá liên hiáp đa đáng.

Ngày 19/4/1975 Há Vián HK bác bá viác quân vián khán cáp cho VNCH, Đái sá Martin khuyán cáo ông Thiáu tá chác: náu táng tháng không cháu xuáng thì các táng lãnh đái i quyán sá bát táng tháng làm đái u này. Hôm sau trong buái háp vái các táng lãnh, ông Thiáu cho há biát lái đáng nhá cáa Đ/s Martin và nói vái há “náu ông là mát cháng ngái cho hòa bình cáa đát náu cá thì ông sá tá chác”. Không ai nói gá cá. Thá là đã rõ há không muán ông ngái á ghá táng tháng náa. (7)

Ngũ Giác Đài: Trung táng Đáng Văn Khuyên là cáng sán?áááá

Chi tiát trán đác tiát lá trong quyán Hái ký chính trá “Đôi Dòng Ghi Nhá” cáa cáu Đái tá Phám Bá Hoa xuát bán tái HK năm 2004. Đ/t Hoa là TMT/Táng các Tiáp Ván mà ngái i đáng đáu là Trung táng Đáng Văn Khuyên kiêm nhiám chác vá TMT/Bá TTM và khi táng Cao Văn Viên tá chác ngày 25/4/1975, táng Khuyên là quyán Táng TMT/QLVNCH. Hái ký tiát lá vào buái chiáu ngày 27/4/1975, táng Khuyên có tâm sá vái tác giá xin trích nguyên văn nhá sau:

- Anh có biết không, Thiáu táng Smith nói với tôi là cấp chủ huy cấp ông ta từ Pentagon (Láu Năm Góc từ Bộ Quốc phòng HK) nói rằng đang trong hồ sơ trung tâm của ông ngay tại Sài Gòn.

- Ông ta muốn ám chỉ trung tâm của ông phải không?

- Tôi cũng nghĩ vậy.

- Trung tâm của ông có nói gì không?

- Không.

- Đến lúc này, trung tâm của ông có quyết định ra đi hay chưa?

Tôi hỏi như vậy là vì lúc sáng, Y sĩ Chuán táng Phạm Hà Thanh, Cấp trưởng Cấp Quân Y, lên hỏi thăm tình hình, Trung tâm của Khuyên yêu cầu Chuán táng Thanh cho ông hai chai thuốc để c, và tôi cũng xin hai chai (1 chai để trong túi và 1 chai trong xách tay). Khi ông xin thuốc để c, đưa cho tôi thấy có thể là ông không biết chuyện, hoặc xin thì xin như ông vẫn làm. Im lặng một chút, chúng tôi ông đang xúc động nên tôi nói cấp ông thế này :

- Tôi đã hỏi và với ông (từ thiáu táng Smith), vì tôi cảm thấy sự không an toàn nếu tôi không có đi tìm.

- Thiáu táng Smith có nói bao giờ thì đi không, thưa trung tâm của ông?

- Ông đừng quên như từ Pentagon là sẽ đưa tôi đi.

- Thi u t ng Smith có nói là s đi vào lúc nào không, th a trung t ng?

- Gi th 25. Gi đó s đ c quy t đ nh t Pentagon.

Gi a tr a ngày 29/4/1975, Trung t ng Đ ng Văn Khuyên r i tòa Nhà Chánh B TTM, qua c ng sau phi tr ng TSN đ đ n c quan DAO. T ng Homer Smith, Tùy viên Quân l c S quán M đã đ ng ch c a văn phòng DAO đ a t ng Khuyên đi t n. (8)

Chi n tranh VN có nhi u đ i u đau bu n và bí n. Huynh đ chi binh k t thúc vào gi th 25, th ng c p ra đi tìm t do, không m t l i t bi t thu c c p l i ch u bi t bao hi m nguy đ a. Câu chuy n k trên là m t thí đ đ i n hình trong nh ng bí n l ch s . M t s li u quý v ngày k t thúc chi n tranh. C hai nh n ch ng l ch s đ u còn s ng...Nh ng câu chuy n c a h khi n ng i đ c h i ký n y sinh nhi u th c m c:

* Trung t ng Đ ng Văn Khuyên là C ng s n (n m vùng) hay là m t chi n sĩ Qu c gia có tinh th n hòa gi i dân t c b CS móc n i?

* Đ i tá Ph m Bá Hoa đón nh n tin t c th ng c p c a mình là c ng s n, ông không t v gi ng c nhiên. Có ph i ông bi t t ng Khuyên không ph i c ng s n, đó là thái đ c a nh ng chi n sĩ VNCH trong hoàn c nh đ t n c lúc b y gi : HK ch m đ t đ n quân vi n đ các bên mi n Nam gi i quy t công vi c n i b MN b ng con đ ng hòa gi i dân t c? Có th vì lý do này mà t ng Khuyên đã kh c t di t n theo đ ngh c a t ng Smith? Nh ng ng t n i TT Thi u lên án t t c nh ng ai không đi theo con đ ng chi n tranh c a ông đ u là công s n ho c tay sai c a CS.

* T ng Khuyên đ ng đ u c quan t i quan tr ng c a QLVNCH là T ng C c Ti p V n, ông là ng i đ ra các nhu c u v ti p v n cho QLVNCH, tr c ti p tham kh o v i DAO đ c quan này trình xin v i B Qu c phòng HK. Nay L u Năm Góc bi t ông ta là trung t ng CS mà v n h p tác, t t ph i có âm m u gì? Khi chi n tranh s p k t thúc, M m i ti t l , vì th t ng Khuyên “c m th y s không an toàn n u kh c t di t n”. N u ông xin di t n là đ i u có th tin đ c, đ ng này ông l i nói r ng: “Tôi đã h a v i ng...” v y ông h a nh ng gì v i t ng Smith? Có ph i ông h a s bàn giao B T ng Tham M u cho CS đ tránh đ máu cho QLVNCH vào lúc

chi n tranh s p k t thúc? Nh ng có l vi c này không phù h p v i ch tâm c a HK, h ch mu n nh ng ng i thu c thành ph n th ba th c hi n công vi c này, ch QLVNCH không th đ u hàng? Có ph i vì l đó, dù ông Khuyên là c ng s n, HK v n ch p nh n cho ông đi t n?

S dĩ ph i đ c p đ n Trung t ng Đ ng Văn Khuyên vì ông là m t t ng lãnh ít b tại ti ng nh t. Biên c 30/4/1975 b t đ u t quy t đ nh “đi t n chi n thu t” c a TT Thi u kh i Vùng I và II. Cu c di t n b t n th t n ng n , ph n l n vì h th ng ti p v n quá y u kém. Trong th i gian di t n, ông T ng C c tr ng Ti p V n l i m c b n sẵn sóc thân ph b ung th đang đi u tr Nh t.

Đ i s Martin: Không hi u lý do nào B c Vi t b t ch t quy t đ nh ch n gi i pháp hoàn toàn quân s ?

Ngày 27/1/1976 Đ i s Martin đ c m i đi u tr n tr c Ti u ban Đi u tra Đ c bi t c a U ban Liên l c Qu c t H Vi n HK v vi c di t n h i cu i tháng 4/1975. C u Đ i s M t i Sài Gòn xác đ nh: “Phía Liên Xô có cho phía Hoa K hay r ng Hà N i s không làm tr ng i cu c di t n c a chúng ta”. Và “vì ph i đ c b o m t, tôi là ng i duy nh t i Sài Gòn nh n đ c thông tin do B c Vi t chuy n qua phía Liên Xô cho hay r ng h s không can thi p b ng quân s vào cu c di t n c a chúng ta”. Ông còn tin r ng s dĩ BV v n mu n đi u đ nh m t gi i pháp chính tr , vì h không mu n b c vào Sài Gòn trên m t đ ng g ch v n”. Lý do khác, theo ông: “Hà N i còn mu n nh n đ c vi n tr qu c t n a”.

Các dân bi u ch t v n “Nh ng n u Hà N i không can thi p vào di t n thì t i sao l i có v pháo kích vào phi tr ng TSN ngày 29 tháng T ? Ông Martin tr l i: “Theo s suy nghĩ c a tôi, lý do có pháo kích vào phi tr ng sáng ngày 29/4, là vì ngày hôm tr c đó, chúng tôi b t đ u cho m t s không quân Vi t Nam đ a máy bay ra ngo i qu c; tôi nghĩ r ng v pháo kích nh m m c đích ch là đ ng n ch n vi c di chuy n này mà thôi, ch không vì mu n ch n cu c di t n”. Đ i s Martin cho bi t ngày 28/4/1975 ông đã s p x p đ a nhi u phi công VNCH và gia đ nh h kho ng 2000 ng i di t n trên 130 chi c phi c đ lo i t i phi tr ng Utapao i Thái Lan. M c đích c a vi c này là đ gi m thi u kh năng “Không quân Vi t Nam s b n r i các máy bay v n t i c a mình khi chúng ta b r i chi n h u, phó m c h cho B c Vi t”.

Trong cu c đi u tr n trên, đ i s Martin còn cho bi t h i tháng Ba 1975, ông đã có tin tình báo là Hà N i đã quy t đ nh đi t i m t m t chi n th ng hoàn toàn quân s , nh ng c ông và Polgar (Trùm CIA i Sài Gòn) không tin s chính xác c a ngu n tin này. Theo ông, cùng lúc đó l i có thông tin t phía đ i di n c a M t tr n Gi i phóng t Stockholm (Th y Đ i n) và Paris, c hai

đ u cho bi t r ng h cũng mu n có m t gi i pháp chính tr . Th nh ng, theo ông “Không hi u vì m t lý do nào đó, đêm 27/4, B c Vi t đã b t ch t thay đ t n hi u, quy t đ nh ch n gi i pháp hoàn toàn quân s , và nh v y, gi i pháp chính tr đã không còn n a”. Martin đ n ch ng trong cu c h p báo ngày 5/5/1975 Ngo i tr ng Kissinger cũng th a nh n r ng cho t i ngày 27/4 Hoa K v n có nhi u hy v ng Hà N i không đ nh đi t i m t chi n th ng hoàn toàn quân s , và còn mu n đi u đình v i ông D ng Văn Minh. (9)

Th c m c trên c a Đ i s Martin có th đ c tr l i vào năm 1979 khi m i xung đ t gi a Hà N i và B c Kinh lên đ n cao đ , khi n CSVN cho ph bi n tài li u “S th t v Quan h Vi t Nam – Trung Qu c trong 30 năm qua”. Hà N i ti t l trong cu c chi n VN: “Nh ng ng i c m quy n B c Kinh còn khuyên M “đ ng thua i Vi t Nam, đ ng rút lui kh i Đông nam châu Á”. Thâm đ c h n n a, h tìm cách lôi kéo nhi u t ng tá và quan ch c ng y quy n Sài Gòn h p tác v i h , th m chí cho ng i thuy t ph c t ng D ng Văn Minh, “t ng th ng” vào nh ng ngày cu i c a ch đ Sài Gòn, đ ti p t c ch ng l i cu c T ng ti n công và n i d y c a quân và dân mi n nam Vi t Nam”. (10)

S dĩ “đêm 27/4 B c Vi t b t ch t thay đ i t n hi u...” là vì h s TC can thi p b ng cách lên ti ng ng h Chính ph hòa gi i hòa h p dân t c c a ông D ng Minh. Bu i chi u hôm đó, L ng vi n Qu c h i VNCH đã bi u quy t ch p nh n ông DVM thay th ông Tr n Văn H ng đ m nh n ch c v t ng th ng. Chi u hôm sau 28/4 ông Minh tuyên th nh m ch c, ngay sau đó ông c ng i đ n ti p xúc v i phái đoàn CS trong tr i Davis đ bàn chuy n ng ng b n và hòa gi i dân t c.

Đ i v i B c Kinh, h đã h p tác v i HK k t thúc chi n tranh VN; vì th h không th ch p nh n MNVN thu c nh h ng c a M nay l i r i vào nh h ng Liên Xô khi Hà N i chi m đ c Sài Gòn. H không mu n m t n c VN th ng nh t theo LX n m sát c nh s n mình. Th y đ c ý đ c a TC, n c Pháp v i ch tr ng trung l p (c a De Gaulle) mu n tr l i vùng đ t nh h ng cũ nên đã liên l c v i B c Kinh, tìm gi i pháp giúp mi n NamVN n m ngoài nh h ng Nga M .

Qua s dàn x p c a Chính ph Pháp, MTGPMN b n ti ng s n sàng nói chuy n hòa bình v i Chính quy n Sài Gòn nh ng v i đi u ki n tiên quy t là: Thi u ph i ra đi vì ông ta là nhân t c n tr hòa bình. Ngày 24/3/1975, khi ti p xúc Philippe Richer, Đ i s Pháp i Hà N i, TT Ph m Văn Đ ng nói b ng m t gi ng d c đã: “Th nào, bao gi thì ng i Pháp m i hành đ ng? Gi đã đ n lúc c a các b n ông trong phe th ba i Sài Gòn ra kh i vòng dè đ t đ l t đ Nguy n Văn Thi u và thành l p m t chính ph kh dĩ có th nói chuy n v i chúng tôi”. (11)

Richer v i vàng bay v Paris báo cáo chi ti t m i này, B Ngo i giao Pháp li n ti p xúc v i các thành viên Chính ph Cách m ng Lâm th i C ng hòa MN Paris, trong khi Đ i s Pháp Sài Gòn Jean M. Merillon v n đ ng đ a D ng Văn Minh lên thay Thi u. Ông Minh đ c xem là nhân v t duy nh t mà phía CS có th ch p nh n th ng thuy t vi c ng ng b n và tìm m t gi i pháp chính tr cho mi n Nam. Pháp hi v ng DVM s th a hi p v i MTGPMN thành l p chính ph liên hi p, th c hi n chính sách trung l p MN. Đ ng l i này đ c ng h c a các n c ASEAN và các c ng qu c k c TC th hi n qua l i khuyên c a TT Chu Ân Lai v i gi i lãnh đ o Hà N i h i tháng 6/1973: “Trong m t th i gian ch a th đ t khoát là 5 hay 10 năm. Vi t Nam và Đông D ng ngh ng i đ c thì càng t t, tranh th th i gian đó mà nhân dân mi n Nam Vi t Nam, Lào, Kampuchia th c hi n hòa bình trung l p m t th i gian”. (12)

Qua Đ i s Merillon, Ngo i tr ng Pháp Sauvegnargues thúc gi c TT Thi u vì s nghiêm tr ng c a tình hình cũng nh vì quy n l i đ t n c VN và chính b n thân ông, nên rút lui s m. Sau đó đ n l t Đ/s M nghĩ r ng v i n l c v n đ ng c a c u Đ i s Bùi Di m và nh t là ông Tr n Văn Đôn -m t ng i có khuynh h ng trung l p và thân Pháp- có th m t chính ph liên hi p hòa gi i dân t c s thành hình t i MN, do đó Martin khuyn n cáo Thi u nên t ý xin t ch c.

Ngoài ra t tháng 2/1975, c u đ i t ng Pháp Vanuxem đ n g p TT Thi u và ông D ng Văn Minh vào nh ng ngày cu i tháng 4/1975. Ông nói ông DVM: “Tôi t Pháp m i đ n...h i xem tình hình hi n nay ra sao r i”. Ông Minh tr l i: “Tình hình không còn hy v ng n a. Đ tránh đ máu vô ích. Tôi s p phát thanh l i tuyên b bàn giao cho Chính ph Cách m ng lâm th i”. Vanuxem tr l i: “Không ph i h t hy v ng đâu, tôi đã thu x p xong Paris. Đ ngh ông, nh Trung C ng b o tr”. DVM nói: “Tôi không có liên l c v i Trung C ng”. Vanuxem còn đ ngh nên c th thêm vài ngày n a đ k p làm áp l c ngo i giao. Ông Minh m t m c kh c t . Ông nói: “Chúng ta đã bán n c cho M r i. Bây gi l i b t chúng ta bán n c cho Trung C ng”. (13)

V n đ không ph i là bán n c, làm chính tr đ ph c v nhân dân, g p th i th , th th i ph i th . Ng i ta th ng nói chi n tranh VN là chi n tranh y nhi m. Hai mi n Nam B c đ u t cáo l n nhau là tay sai c a Nga M . Nay B c Kinh t nh n là lãnh t Th gi i Th ba, đ c LX và HK m c nhiên th a nh n. H ng h thành ph n th ba Nam VN là đi u h p lý. Mu n ch m đ t chi n tranh VN ph i nh vào nh h ng này c a B c Kinh, ch không ph i bán n c cho TC. Chi n tranh VN ch m đ t, cu c chi n y nhi m không còn n a. T nay nhân dân mi n Nam VN cũng nh nhân dân c n c s t quy t đ nh v n m ng đ t n c mà HĐ Paris 1973 th a nh n là “quy n thiêng liêng b t kh xâm ph m c a ng i Vi t Nam”.

TT Thi u và nh ng ng i ng h ông th ng bu c t i Kissinger đã “thông đ ng” v i Liên Xô và Trung C ng đ bán đ ng mi n Nam Vi t Nam. Nh ng sau khi “MN đã b bán đ ng” thì

không thấy các ông ấy để cặp đũa những gì xảy ra sau đó như sự xung đột và thù hận đã diễn ra đánh nhau giữa các nước CS anh em. Cuối cùng LX sụp đổ, còn TC bình thường hóa bang giao với HK để tiến hành hòa đàm nước. TC gia nhập WTO trên nền tảng công quốc kinh tế mà ngày nay có sự ngoi lên để trở lại những thách thức: khoảng 2000 tỷ đôla. Phân nửa ngoại tệ này lại dùng để đầu tư ở Mỹ và mua công trái phiêu lưu của Mỹ!

Hai cựu thành viên VNCH, một ông chủ Mỹ, một ông yêu cựu Mỹ rút khỏi VN, cuối cùng đều đến Mỹ và chết tại Mỹ (2001). Từ 1975 đến 2001, một phần lớn thời kỳ với biến động bao biến động những không thấy họ nói lên những những những gì, những bài học mà nào cho đất nước và dân tộc. Biên bản 30/4/1975 gây biến động bao trùm mà cho dân tộc, ai có trách nhiệm để có thể với biến động bào. Đó là điều không thể chối cãi. Có lẽ nào lại tiếp tục vô trách nhiệm với lịch sử và các thế hệ con cháu mai sau?

Biên bản 30/4/1975 và những hậu quả bi đát ngày nay.

Ký giả nổi tiếng thân Cộng là nhà văn Pháp Jean Larteguy đã có một bài ở Sài Gòn trong buổi trưa ngày 30/4/1975. Ông đã ghi lại ngày VNCH thất thủ như sau: “Sài Gòn không được gì phóng. Nó bị một đống quân xa là một miền Bắc thì chiếm đóng. Sự thật là thế. Chúng tôi, 120 nhà báo ngoại quốc ở đây để chứng thực điều này. Cộng sản bị biến và chỉ hai giờ sau đó, đúng hai giờ trưa chúng tôi hoàn toàn bị giam lỏng. Không đi ra, không đi vào, không được gì phim ảnh ra ngoài. Bên này bắt chúng tôi im lặng để có thể gian điệp hóa hết cái là bị bắt chúng...Này anh bạn ơi, anh ơi mũ sắt và pháo tháp xe tăng lộ ra cũng giống như bên lái xe tăng Xô Viết trên đây tàn sát những dân Tiệp Khắc ở Prague, giết công nhân nổi dậy ở Budapest, ở Bá Linh. Anh từ đâu tới? Từ Hà Nội, từ Hà Nội...” (14)

Cuộc chiến giữa phóng MN mà những CS luôn hào là chính nghĩa, đã bị hủy hoại khi họ đưa xe tăng và sự sụp đổ chính Đảng để đã được mở rộng và bước Chính phủ Hòa giải Dân tộc đầu hàng. Các tướng Lê Nguyên Vĩ, tướng Lê Nh Sơn đoàn 5, Trần Văn Hai tướng Lê Nh Sơn đoàn 7, Nguyễn Khoa Nam tướng Lê Nh Quân đoàn IV và viên tướng Lê Nh phó của ông là Lê Văn Hùng và tướng Phạm Văn Phú của tướng Lê Nh Quân Đoàn II và biến động chỉ huy của họ nơi gặp gỡ các cố Phan Thanh Giản, Hoàng Diêu, Nguyễn Tri Phương... tuấn kiệt không đầu hàng.

Chiến thắng xong miền Nam, nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa với ba tiêu đề Độc lập- Tự do- Hạnh phúc, đổi tên thành nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo đúng khuôn mẫu Liên Xô, trong đó Đảng CS nắm quyền để tôn lãnh đạo nhà nước và nắm chuyên chính vô sản. Sự phân vinh của Miền Nam trước 1975 bị coi là giờ tối, CSVN xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Håu quå là Sài Gòn năm 1975 ngang hàng với Bangkok, những năm 1992 theo những xét của chúng tôi thì Singapore Lý Quang Diåu thì VN tåt đằng sau Thái Lan năm 20 năm.

Đåt nåc có tåt håu song cũng có ngày tiến lên dù chåm chåp, song là điåu đáng nói là biên niên 30/4/1975 đã làm hoen åmåi bang giao giữa CSVN và TC, tåo nên những håu nång nå cho đåt nåc. TC là nåc đåu tiên trên thế giới công nhận nåc VNDCCH, hå đã giúp CSVN rút lui trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Må. Tå đåu thåp niên 1970, sau khi giúp HK giành quyền kiểm soát miền VN, Båc Kinh đåc thåa nhận nhå là lãnh tụ các nåc Thế giới Thứ ba. Hå kå vång så đång ngang hàng với LX và HK trong thế ba chân våc thế giới. Hành đång của CSVN trong những ngày cuối tháng 4/1975 coi nhå là hành đång phá bånh, thách thức uy tín của TC. Tå đó Đång Tiåu Bånh lên án CSVN là phång vong ân bội nghĩa. Ông tuyên bố “đåy cho VN bài học” và những bài học khác nữa. Sau khi LX sụp đổ, CSVN xin nåi iå bang giao, Đång Tiåu Bånh cho đàn em nói chuyện với VN å Thành Đô. Ông ta không tiếp gặp lãnh đạo cao cấp CSVN kể cả ngå iå biên niên của chúng tôi là Phạm Văn Đång lúc đó là cố vấn đång CSVN.

Nhång việc làm chèn ép của TC tå khi måi bang giao Việt Trung đåc tái lập rõ ràng là trở ngại phát triển phân bố chức năng không phải håu nghå. Nhå iå tå khi Ngô Vång Quyån đåi phá quân Nam Hán trên sông Båch Đång må ra thế đåi tå chå trong gần 11 thế kỷ qua, các triåu đåi Hán, Tång, Nguyên, Minh, Thanh không iån chiåm đåc måt tåt đåt nào của tå tiên ta. ånh hång Trung Quốc đåi với VN đã chåm dåt tå khi triåu đình Mån Thanh ký hiåp åớc Thiên Tân 1885 với Pháp và đåi đån Trung Hoa Dân quốc ký Hiåp åc Trång Khánh với Đåi så Pháp håi cuối tháng Hai 1946.

Tå 1946 đến ngày nay, cå chåc triåu đång bào đã chiån đåu và hy sinh vì khát vọng đåc iåp tå do hạnh phúc. Đánh Pháp đåi Må giành đåc iåp thế ngånh tå cho nåc nhà, xong du nhập chế độ XHCN, nån chuyên chính vô sån và đåu tranh giai cấp của LX. Cuối cùng là hợp tác toàn diện với TC. Giai đån 1945-2009 là đån đång dài lịch sử bất hạnh của dân tộc, những khát vọng trên của dân tộc vẫn chåa đåt đåc.

Chú thích:

1- Nguyễn Khåc Ngå, Những ngày cuối cùng của VNCH, Nhóm nghiên cứu Så Đåa VN xuất bản, Gia Nã Đåi, 1979, Tr.161/162

2- Snep W. Frank, Decent Interval, Random House, NY, 1977, P.52

- 3- Nguy n Ti n H ng & J.L. Schechter, Bí M t Dinh Đ c L p, C & K Promtion, Los Angeles, 1987, Tr. 294
- 4- Nguy n Ti n H ng & J.L.Schechter, Sđd, Tr. 403.
- 5- Nguy n Ti n H ng, Sđd, Tr. 431.
- 6- Nguy n Ti n H ng, Khi Đ ng Minh tháo ch y, C s xu t b n H a Ch n Minh, San Jose, CA, 2005, Tr.235.
- 7- Nh trên, Tr.388-389.
- 8- Ph m Bá Hoa, Đôi dòng ghi nh , Báo Sài gòn Times, Úc Châu, 16-6-2005.
- 9- Nguy n Ti n H ng, Khi Đ ng Minh Tháo Ch y, Sđd, Tr. 384-391 cùng nh ng trích d n t bài đi u tr n c a ĐS Martin.
- 10- S Th t v Quan h Vi t Nam – Trung Qu c trong 30 năm qua, Nxb S Th t, Hà N i, 1979, Tr. 70.
- 11- Nguy n Kh c Ng , Sđd, Tr.340
- 12- S th t v quan h Vi t Nam?Trung Qu c trong 30 năm qua, Sđd, Tr.69

13- Nguyên S n, Sài Gòn: 72 gi h p h i, Vi t Lu n Úc Châu, Th Sáu 2/5/2008.

14- Ph m Kim Vinh, N c m t Vi t Nam, C s PKV xu t b n, HK, 1982, Tr. 117 (Trích L'Adieu Saigon c a J. Larteguy)